

Số: 139/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Tiến Phong.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà Hoàng Vĩnh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 118/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 285/2020/QĐ-MPH ngày 03 tháng 12 năm 2020, gồm những người yêu cầu sau:

Anh Phạm Đức D, sinh năm 1984. Chỗ ở: Số 2abc – 2abc Birchmount Road, Scarborough, Ontario, Canada, có đơn xin vắng mặt. Người được anh D ủy quyền là luật sư Đinh Thị Nh, số thẻ luật sư: 6abc/LS do liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày 20/5/2011, có mặt.

Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1987. Nơi đăng ký hộ khẩu: Số 6AB phố T, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Chung cư FD đường K, phường Y, quận C, TP. Hà Nội, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn ly hôn và bản tự khai anh Phạm Đức D trình bày: Anh và Chị Nguyễn Thị Thanh M kết hôn có tình hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 19/01/2012. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 5 năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và về cách nuôi dạy con cái cũng như việc chăm sóc bố mẹ 02 bên. Mâu thuẫn lớn, đến tháng 06 năm 2019 vợ chồng ly thân; vì quá đau buồn nên tháng 8 năm 2019 anh D đã đi Canada để phát triển sự nghiệp và mong muốn xây dựng được một tương lai tốt đẹp. Trong thời gian ở Canada anh D đã nhiều lần mong muốn chị M chuyển

sang Canada sống nhưng không được chấp nhận. Quan điểm vợ chồng đối lập nhau, nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn và mong muốn được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Khánh Linh, sinh ngày 06/01/2013 và Phạm Gia Nam, sinh ngày 13/5/2015. Ly hôn anh D thỏa thuận để chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 17.000.000 đồng/2 con (Mỗi con là 8.500.000 đồng/tháng) cho chị M, thời gian cấp dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin công nhận thuận tình ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh M trình bày: Đúng như anh D trình bày về thời gian kết hôn và đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng chỉ xảy ra khi mẹ của anh D muốn anh D đi định cư ở nước ngoài thay vì sống và làm việc tại Việt Nam từ năm 2013; còn chị M luôn mong muốn gia đình sống ở Việt Nam để gần gũi ông bà 02 bên. Anh D luôn nói là yêu thương vợ con và muốn chăm sóc các con được tốt nhất nhưng thực ra hành động của anh lại khác cụ thể như: Khi con ốm anh vẫn bỏ đi chơi cùng bạn bè; tuy các con còn bé nhưng anh vẫn quyết định đi Canada để mặc cho mẹ con tự chăm sóc lẫn nhau. Mặc dù, chị M đã khuyên giải anh D nhiều lần quay lại Việt Nam để cùng chị chăm sóc các con và để các con không bị thiếu thốn tình cảm của người bố nhưng anh D cương quyết không về. Nay vì anh D mong muốn sống ở nước ngoài, để tiện cho cuộc sống riêng của anh D nên chị M mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: Đúng như anh D trình bày, hiện 02 con chung đang ở cùng chị M. Ly hôn chị M mong muốn được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con đến tuổi trưởng thành; anh D tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi 02 con mỗi tháng là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng/hai con, mỗi con là 8.500.000 đồng/tháng) chị M đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, chị Nguyễn Thị Thanh M viết đơn xin giải quyết vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày. Anh D đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh, vì hiện anh đang ở Canada không thể về Việt Nam được. Anh D có ủy quyền cho luật sư Đinh Thị Nh là người nhận các văn bản giấy tờ và tham gia phiên họp của Tòa án mở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Tòa án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Hôn nhân của anh Phạm Đức D chị Nguyễn Thị Thanh M có đăng ký kết hôn theo đúng qui định của pháp luật Việt Nam nên được pháp

luật bảo vệ. Nay anh chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa và mong muốn được thuận tình ly hôn; anh chị đã thỏa thuận được việc người nuôi dưỡng con chung; cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung. Xét thấy, đây là thỏa thuận của hai bên đương sự phù hợp với quy định của pháp luật do vậy đề nghị Tòa án chấp thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Đức D và chị Nguyễn Thị Thanh M có đề nghị công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận được về chăm sóc, cấp dưỡng cho con chung sau ly hôn. Anh D hiện nay đang sinh sống tại Canada nên theo quy định tại Điều 29, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Phạm Đức D do cả 02 cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/01/2012 tại UBND phường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh ra các mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân hơn một năm nay và hiện tại mỗi người ở một nơi. Nay cả 02 anh chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa và mong muốn được chấm dứt hôn nhân.

Xét thấy, hôn nhân của hai anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Sau ly hôn 02 bên cùng thỏa thuận chị M trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Anh chị tự thỏa thuận được về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, thỏa thuận về con chung của hai anh chị là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị M, anh D đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Anh D tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 67, Điều 143, 146, 149, 367, 369, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đức D và chị Nguyễn Thị Thanh M. Anh Phạm Đức D và chị Nguyễn Thị Thanh M được chấm dứt hôn nhân.

2. *Về con chung*: Giao 02 con chung là Phạm Khánh Linh, sinh ngày 06/01/2013 và Phạm Gia Nam, sinh ngày 13/5/2015 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh D có trách nhiệm đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị M là 17.000.000 đồng/02 con/tháng (Mỗi con là 8.500.000 đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. *Về lệ phí*: Anh D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn; số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh đã nộp theo biên lai thu số 0020866 ngày 28/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ban hành./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *UBND phường T;*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự.*

Ngô Tiến Phong